



BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Năm học 2020-2021 học kỳ 1

Giảng viên: Bùi Quang Hưng

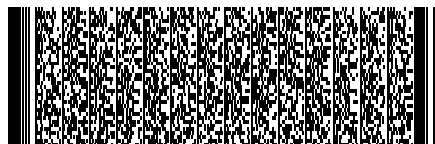
Lớp môn học: INT3207 1

Môn học: Kho dữ liệu

Trọng số điểm thành phần : 0.4

Trọng số điểm cuối kỳ: 0.6

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TP	Điểm CK	Tổng điểm
1	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	9	9	9
2	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	10	8.5	9.1
3	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	8	8.5	8.3
4	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	10	9	9.4
5	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	8	8.5	8.3
6	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	9	9	9
7	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	9	9	9
8	17020614	Ngụy Mạnh Chung	07/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	10	9	9.4
9	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	9	9	9
10	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	QH-2017-I/CQ-C-H	9	9	9
11	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	QH-2017-I/CQ-C-F	10	9	9.4
12	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	QH-2017-I/CQ-C-H	8	8.5	8.3
13	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	9	9	9
14	17020669	Đinh Tiến Đạt	13/01/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	9	9	9
15	18020007	Nguyễn Tấn Đạt	19/01/2000	QH-2018-I/CQ-C-CLC	9	9	9
16	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	10	9	9.4
17	18020293	Vũ Trọng Đạt	15/05/2000	QH-2018-I/CQ-C-C	9	9	9
18	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	8	8.5	8.3
19	18020301	Nguyễn Hữu Diệp	11/02/1998	QH-2018-I/CQ-V	9	9	9
20	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	9	9	9
21	17020685	Lê Quý Đôn	04/01/1999	QH-2017-I/CQ-C-L	9	9	9
22	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	8	8	8
23	17020695	Lê Văn Đức	11/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	10	8	8.8
24	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	8	8	8
25	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	QH-2017-I/CQ-C-C	10	8.5	9.1
26	18020497	Đỗ Minh Hiếu	05/09/1999	QH-2018-I/CQ-V	8	8.5	8.3
27	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-H	8	8.5	8.3
28	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	QH-2017-I/CQ-C-L	9	9	9
29	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	QH-2017-I/CQ-C-C	10	8.5	9.1
30	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	10	8.5	9.1
31	18020576	Đinh Lê Hoàng	14/10/2000	QH-2018-I/CQ-C-B	10	8.5	9.1
32	18020550	Nguyễn Minh Hoàng	09/05/2000	QH-2018-I/CQ-V	10	8.5	9.1
33	17020793	Vì Mạnh Hùng	05/06/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	10	8.5	9.1
34	18020629	Chu Thái Huy	29/11/2000	QH-2018-I/CQ-C-CLC	10	8.5	9.1
35	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	8	8	8
36	18020636	Lê Xuân Huy	19/03/2000	QH-2018-I/CQ-C-E	10	8.5	9.1
37	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	QH-2017-I/CQ-C-D	8	8.5	8.3
38	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	8	8	8
39	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	QH-2017-I/CQ-C-H	8	8	8
40	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	10	8.5	9.1



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TP	Điểm CK	Tổng điểm
41	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	10	9	9.4
42	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	8	8.5	8.3
43	18020039	Cao Duy Mạnh	19/12/2000	QH-2018-I/CQ-C-CLC	10	8.5	9.1
44	17020879	Nguyễn Đức Mạnh	19/12/1999	QH-2017-I/CQ-C-F	8	9	8.6
45	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	8	8	8
46	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	8	8.5	8.3
47	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-D	8	8.5	8.3
48	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	QH-2017-I/CQ-C-C	10	8	8.8
49	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	QH-2017-I/CQ-C-F	10	8.5	9.1
50	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	10	8.5	9.1
51	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	8	8.5	8.3
52	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	8	8.5	8.3
53	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	8	8.5	8.3
54	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	QH-2017-I/CQ-C-L	8	8.5	8.3
55	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	8	8	8
56	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	9	9	9
57	18020067	Đinh Mai Phương	11/02/2000	QH-2018-I/CQ-T	9	9	9
58	17020968	Nguyễn Minh Phương	03/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-F	8	8.5	8.3
59	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	9	9	9
60	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	10	8.5	9.1
61	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	10	8.5	9.1
62	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	8	8.5	8.3
63	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	QH-2017-I/CQ-C-H	10	10	10
64	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	QH-2017-I/CQ-C-D	8	8.5	8.3
65	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	8	8.5	8.3
66	18021127	Chung Trần Thạch	09/03/2000	QH-2018-I/CQ-C-E	8	8	8
67	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	QH-2017-I/CQ-C-D	9	9	9
68	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	QH-2017-I/CQ-C-D	9	9	9
69	18021175	Nguyễn Chí Thành	07/10/2000	QH-2018-I/CQ-C-C	8	8.5	8.3
70	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	QH-2017-I/CQ-C-F	8	8.5	8.3
71	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	8	8.5	8.3
72	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	8	8.5	8.3
73	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	QH-2017-I/CQ-C-L	8	8.5	8.3
74	17020168	Nguyễn Trọng Thường	19/03/1998	QH-2017-I/CQ-C-D	8	8.5	8.3
75	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	QH-2017-I/CQ-C-H	10	10	10
76	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	QH-2017-I/CQ-C-E	10	10	10
77	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-G	8	8.5	8.3
78	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	QH-2017-I/CQ-C-K	10	8.5	9.1
79	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-CLC	10	8.5	9.1
80	17021094	Vũ Quốc Trường	07/05/1999	QH-2017-I/CQ-C-H	8	8	8
81	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	QH-2017-I/CQ-C-L	8	8.5	8.3
82	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	QH-2017-I/CQ-C-E	9	9	9
83	17021121	Trần Văn Tường	08/05/1999	QH-2017-I/CQ-C-B	10	9	9.4
84	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	QH-2017-I/CQ-C-C	8	8	8

Tổng số sinh viên: 84 sinh viên
Ngày 19 tháng 02 năm 2021
Giảng viên nộp điểm
(ký và ghi rõ họ tên)

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Quang Hưng

Vũ Thị Bích Hà